

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 84

Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 20: VÔ TẬN PHỤC TẶNG (Phần 2)

Này Điện Đắc! Đại Bồ-tát thành tựu trí như vậy rồi, nơi căn lành ý lạc của các chúng sinh, Bồ-tát khéo biết rõ tất cả. Nếu thấy chúng sinh nhiều tham dục, vì muốn điều phục chữa lành bệnh tham nên thị hiện như phàm phu thọ các dục lạc có đủ vợ con sản nghiệp, nhưng chẳng nhiễm trước cũng như hoa sen.

Có các chúng sinh ngu si vô trí chẳng biết phương tiện khéo léo của Bồ-tát, họ nghĩ rằng: “Tại sao lại có người trí mà tham thọ dục lạc chẳng khác phàm phu.” Họ cho rằng Bồ-tát xa rời Bồ-đề. Các chúng sinh như vậy vì lòng họ chẳng tịch tĩnh nên sinh lòng sân hận lớn, chẳng kính tin Bồ-tát, vì lý do đó nên sau khi chết, họ đọa vào đại địa ngục, lại do được nhân duyên mật hóa của Bồ-tát, nên lúc hết tội báo rồi, họ chắc chắn sẽ được nhập trong bình đẳng.

Này Điện Đắc! Ví như ngọn lửa mạnh, hễ ném vào bao nhiêu cỏ, gỗ thì tất cả đều cháy thành lửa. Cũng vậy, trí tuệ của Bồ-tát chói rực, bao nhiêu chúng sinh hoặc tham, sân, si, hoặc thiện hoặc bất thiện, Bồ-tát đồng hành với họ, tất cả đều sáng rực đều thành trí tuệ. Đây gọi là pháp bất cộng của Bồ-tát.

Này Điện Đắc! Như núi Tu-di có tướng bất cộng, đó là bốn mặt do bốn báu tạo thành, tùy các chúng sinh có các sắc tướng xanh, vàng, đỏ, trắng, nếu họ qua đến phía lưu ly của núi ấy, liền đồng một màu lưu ly, qua đến phía vàng ròng, bạch trắng và pha lê thì đều đồng màu với núi phía ấy. Cũng thế, Bồ-tát được pháp bất cộng như vậy, tùy các chúng sinh, hoặc tham, sân, si hoặc thiện, hoặc bất thiện, họ đến chỗ Bồ-tát, Bồ-tát đồng hành với họ, đều làm cho tất cả chúng nhập trí Bồ-tát. Tâm họ bất tịnh do ác nghiệp, nên họ bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh ở cõi Diêm-phù-đề, do công đức bất cộng và sức nguyện của Bồ-tát nên khi tội báo xong rồi, họ chắc chắn sẽ đắc Vô thượng Bồ-đề.

Này Điện Đắc! Thuở quá khứ vô lượng, vô biên vô số kiếp, vào đời ác năm trước có Phật xuất hiện hiệu Bảo Tụ Công Đức Thanh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thời kỳ ấy con người thọ mạng trăm hai mươi tuổi như thời kỳ hiện nay. Các chúng sinh ấy tham dục, sân hận, ngu si rất nặng, họ bị phiền não che đậy chống trái cha mẹ, anh em, bằng hữu, chẳng thuận Hòa thượng và A-xà-lê, họ chẳng biết ân đức mà còn ôm lòng độc hại gian trá cướp trộm, họ phá hoại lẫn nhau làm sự phi lý, họ chẳng kính tin Phật, Pháp, Tăng, họ tham lam nhỏ mọn thực hành pháp ngạ quỷ. Trong cõi Phật ấy, có các chúng sinh ác như vậy khó điều phục được. Đức Phật đó cũng do nguyện lực xưa, nên ở nơi ác thế này thành Vô thượng Bồ-đề, lại có hai vạn hai ngàn chúng đại Thanh văn. Bấy giờ, có quốc vương tên Quảng Thọ trị nước tự tại thống lãnh Diêm-phù-đề, lòng tin thanh tịnh đối với Phật pháp. Nhà vua ấy thỉnh Phật, chúng Tăng nhập hạ an cư và sắm nhiều thức cúng dường.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo tên là Vô Cầu, có đủ biện tài khéo léo thuyết pháp khai thị chúng sinh thường chẳng mỏi chán, mọi người đều thích nghe. Pháp sư Vô Cầu khi thuyết pháp, đều không mong cầu, sắc diện vui vẻ thăm hỏi ân cần rồi mới nói, sắc lực đầy đủ dung

mạo đoán nghiêm, được các chúng sinh ưa thích cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen.

Đồng thời có Tỳ-kheo trẻ mới học thường theo Pháp sư Vô Cấu vào ra vương cung không bị chướng ngại, được những sự cúng dường áo quần thức ăn thức uống, dụng cụ nằm và thuốc men. Trong chúng ấy, có đa số Tỳ-kheo chẳng biết tu tập thân giới, tâm tuệ, chẳng kính Phật, Pháp, Tăng, họ chấp thường, chấp đoạn, chấp ngã, hủy báng chánh pháp, khinh tháo, khó điều phục, họ chẳng nhiếp các căn mà an trụ trong phi pháp, họ không có hạnh Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, thân, khẩu, ý nghiệp của họ đều không chân thật.

Qua thời kỳ an cư ấy, Đức Phật Bảo Tụ Công Đức Thanh Như Lai nhập Niết-bàn. Quốc vương Quảng Thọ dùng gỗ xích chiên-đàn cúng dường trà-tỳ rồi xây tám mươi câu chi bảo tháp, dùng gỗ xích chiên-đàn làm bao lon, bốn mặt đều có hoa sen vàng.

Tỳ-kheo Vô Cấu được Đức Phật ấy đặc biệt thọ ký là Đa văn đệ nhất. Sau khi Đức Phật ấy nhập diệt, Ngài hoằng tuyên chánh pháp, du hành các thành ấp thôn xóm giáo hóa vô lượng trăm ngàn chúng sinh, khiến được an trụ Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ có số đông ác Tỳ-kheo chẳng biết tu hành thường ôm lòng tật đố, bị ma mê hoặc, họ đến tâu với vua:

–Tỳ-kheo Vô Cấu được nhà vua kính làm Thầy ra vào cung vua không bị cấm chế ấy, nhà vua nên biết Tỳ-kheo này chưa rời lìa tham dục, ăn phi thời dùng hương hoa trang sức, thật chẳng phải phạm hạnh, chẳng nên cúng dường. Vì sự việc ấy nên chúng tôi đến tâu với nhà vua, chớ sinh lòng tà tín trong chánh pháp sau lúc Đức Phật nhập diệt.

Khi ấy có ma tên Cực Ác tự biến thân làm hình Tỳ-kheo đến tâu vua cũng giống như nhưng lời trên.

Nhiều lần nghe tâu như vậy, vua Quảng Thọ nghĩ rằng Tỳ-kheo Vô Cấu siêng tu có trí tuệ, được ta kính trọng không bao giờ có sự quấy như vậy.

Vua vừa suy nghĩ xong, chúng ma liền hiện nửa thân trong hư không hướng về nhà vua mà nói kệ rằng:

*Vua nên học xảo thuật
Để biết trò giả dối
Rõ thế mà chẳng biết
Chẳng phải tướng nhân vương.
La-hán đệ tử Phật
Đã đủ đại trí tuệ
Mà vua chẳng nghe lời
Vì sao theo đoạn kiến
Tỳ-kheo vì lợi ích
Thành thật tâu với vua
Người ác đoạn kiến ấy
Thật chẳng tu phạm hạnh,
Hiện đang ở trong cung
Vui vầy cùng thể nữ
Vua mau cùng thị tòng
Vào xem thì sẽ rõ.
Vua nghe tâu trên không
Ngài cùng với thị tòng
Đi vào cung quan sát
Thấy Tỳ-kheo Vô Cấu*

Hiện đang ở trong cung
Diễn thuyết Đệ nhất nghĩa
Các pháp tự tánh không
Không ngã và không thọ .
Nhà vua và thị tòng
Đều bị ma mê cảm
Thấy thể nữ trong cung
Ngồi bao quanh Vô Cấu,
Vua giận dữ như say
Truyền cho Chiên-đà-la
Đem Vô Cấu trị tội
Vì đã làm ô uế
Trong nội cung của vua
Các quan cùng quyến thuộc
Vì ma lực làm mê
Nên đối với Tỳ-kheo
Vô Cấu thật không tội
Thế mà giận muốn giết.
Chiên-đà-la cầm dao
Vô Cấu buồn khóc lóc
Vua nói người phi pháp
Tại sao lại buồn khóc?
Tỳ-kheo Vô Cấu tâu
Việc này khó giải bày
Xin chờ chốc lát nữa
Tôi sẽ có chứng minh.
Vua nghe Tỳ-kheo nói
Cho dừng việc xử hình
Thử xem việc thế nào
Người phải chứng minh ngay!
Người thành tựu ý lạc
Người tối thù thắng kia
Lợi ích cho thế gian
Chấp tay thệ nguyện rằng
Đại vương ngài nên biết!
Nếu tội thật không phạm
Xin cỡi đất rung chuyển
Sáu cách rất rõ ràng
Trên không mưa hoa đẹp.
Vừa phát thệ nguyện xong
Cỡi đất đều rung chuyển
Sáu cách thật vang động
Trên không mưa đầy hoa.
Chúng ma buồn bỏ chạy
Nhà vua thấy điềm lành

Liên sinh lòng kính tin
Cúi lạy chân Vô Cấu
Cầu xin ngài hoan hỷ
Vua tự trách mình rằng
Tôi sẽ đọa địa ngục
Xin ngài che chở cho
Sao tôi lại gặp bạn
Sinh lòng ác độc hại
Theo tôi là bạn ác
Không ai giúp đỡ tôi
Mười phương không chỗ nương
Chỉ mong có Đại sư
Tôi sẽ bỏ ngôi vua
Trọn đời nương nơi ngài.
Vị Tỳ-kheo Vô Cấu
Biết chí muốn của vua
Cùng với các quyền thuộc
Nên nói nghĩa Đệ nhất.
Vua Quảng Thọ nghe pháp
Đệ nhất nghĩa ấy rồi
Được lòng tin chân chánh
Vua cùng với quyền thuộc
Số kẻ trăm ức người
Bỏ ngôi đều xuất gia
Tu tập hạnh Đầu-đà
Không nhận người cúng thỉnh
Nội cung có tám vạn
Thê nữ trong cung vua
Nghe nói Đệ nhất nghĩa
Đều chứng ngôi Bất thoái.
Vua theo lời Phật dạy
Suốt hai mươi bốn năm
Ngày đêm thường sám hối
Tội nghiệp vẫn không hết.
Trăm câu chi quyền thuộc
Là họ hàng của vua
Trước kia mang lòng ác
Với Pháp sư Vô Cấu,
Nên sau khi chết rồi
Đều đọa ngục Vô gián
Chịu khổ nhiều ức năm
Tội hết được gặp Phật,
Vì nhân khủng bố xưa
Nên phải chịu đủ báo
Thân thể thường gầy yếu

*Lần lượt thường tu tập
Cúng dường ngàn ức Phật
Đều ở các cõi nước
Thành Vô thượng Bồ-đề
Đều có cùng một tên
Là Danh Xưng Công Đức.
Nhà vua Quảng Thọ kia
Vì sinh lòng độc hại
Với Tỳ-kheo Vô Cấu
Nên trong nhiều ức năm
Đối chịu nghiệp ác xưa
Đọa địa ngục Đại khiêu
Tội hết được làm người
Được gặp Phật Phổ Nhãn
Thường thân cận cúng dường
Thay đổi phụng sự thế.
Tám mươi câu-chi Phật
Song sau được thành Phật
Sau đó thành Chánh giác
Nay chính là thân ta.
Còn ác Tỳ-kheo kia
Muốn hại Pháp sư ấy
Đời sau sẽ thành Phật
Là Bồ-tát Di-lặc.
Tám vạn thể nữ kia
Trong nội cung vua ấy
Chánh tín trồng các đức
Thừa sự vô lượng Phật,
Nay lại phát đại nguyện
Lợi ích cho chúng sinh
Phụng sự ngàn ức Phật
Đều được thành Chánh giác.
Ta nay dạy các ông
Chớ nên hại tất cả
Bi hạnh được Phật khen
Mau chứng đại Bồ-đề.*

Vì thế, này Điện Đắc! Đối với các chúng sinh có căn tánh hưng phấn mà không thể khéo biết thì phải luôn luôn ở trong tất cả thời dừng sinh tâm độc hại.

Này Điện Đắc! Như trong các núi, núi Tu-di là Đệ nhất. Cũng vậy, trong các trí tuệ, trí tuệ Như Lai là cao tột hơn hết.

Như trong tất cả dòng nước, biển lớn là tối thắng. Cũng vậy trong các trí tuệ, trí tuệ Như Lai là rất sâu thẳm và to lớn.

Như trong các Quốc vương, Chuyển luân thánh vương là ngôi tối thượng. Cũng vậy, trong các trí tuệ, Như Lai trí tuệ vô thượng thượng.

Này Điện Đắc! Vì thành tựu trí tuệ như vậy, nên tất cả nghiệp tạo tác tham, sân, si, tâm

tâm chuyển biến của tất cả chúng sinh, Như Lai đều biết rõ, trong khoảng một khảy một móng tay đều có thể nhiếp phục cả.

Này Điện Đắc! Như Lai thành tựu Nhất thiết chủng trí. Như người mắt trong sáng rõ như xem năm trái am-la trong bàn tay mình, chẳng dùng công lực đều thấy rất rõ không nghi. Cũng vậy, Như Lai biết rõ tâm hành của tất cả chúng sinh, ở trong đại chúng thuyết các loại pháp, trong vô lượng, vô số thế giới, các chúng sinh tương ứng với hành động tham, bị tham dục làm nhiệt não ngày đêm, lo nghĩ uổng phí thời gian ta đều thấy biết rõ. Họ bị tham nhiệt não khởi các nghiệp thân, khẩu, ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sinh tương ứng với hành động sân bị sân hận che tâm ganh ghét lẫn nhau, vì tâm độc hại mà họ bị đọa vào địa ngục Vô gián, ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sinh tương ứng với ngu si bị vô minh che tối mê hoặc chấp trước thích theo tà kiến, ta đều thấy biết rõ.

Có chúng sinh kham nhẫn, chúng sinh không kham nhẫn, chúng sinh tăng tiến, chúng sinh thoái thất, chúng sinh trồng căn lành nơi Như Lai thừa, chúng sinh trồng căn lành Duyên giác thừa, chúng sinh trồng căn lành Thanh văn thừa, ta đều thấy biết rõ.

Thành tựu trí tuệ như vậy, Như Lai ở trong đại chúng hay biết rõ tâm hành sai biệt của chúng sinh. Vì biết là không phải lúc nên Như Lai mặc nhiên xả bỏ chỉ nghĩ đến các chúng sinh ấy vì mê hoặc đối với chánh pháp, nên chẳng hiểu được Như Lai có đủ căn lực thù thắng, vì khéo biết thời tiết nên Như Lai biết là người nào có thể kham nhẫn điều phục, người có chí muốn thù thắng, người hay kham nhẫn, người thọ lãnh lời thiện, Như Lai đều thấy biết rõ; biết rõ như vậy rồi, đối với chúng sinh ấy, Như Lai nhiếp thọ lợi ích.

Do vậy, này Điện Đắc! Bồ-tát mới tu chưa vào chánh vị, không thể biết rõ những chúng sinh phát sinh lạc hạnh thù thắng, thì Bồ-tát ấy hoặc tại gia hay xuất gia, đều chẳng nên sinh lòng ghét hại, đều không nên khởi tâm ghen ghét nghi ngờ, đừng bao giờ chuốt lấy suy não.

Vì thế nên Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, đối với tất cả ai an trụ Đại thừa, Bồ-tát phải nghĩ họ là Phật. Với những chúng sinh khác, dù thấy họ tạo nghiệp ác mà chẳng sinh lòng tổn hại họ. Vì sao? Vì Như Lai thường nói: “Nếu người nào ở nơi pháp bạch tịnh mà có chút khuyết giảm thì trọn chẳng được nhập Niết-bàn.”

Nếu thấy chúng sinh hành động tham, Bồ-tát phải quan niệm, họ bị lửa tham dục nhiệt não đốt cháy đó là lỗi của tôi. Nếu thấy chúng sinh bị sân hận và ngu si nhiệt não đốt cháy. Bồ-tát cũng coi là lỗi của mình. Vì sao? Vì Bồ-tát thấy tất cả chúng sinh bệnh khổ phải vì họ mà tìm thuốc phương tiện chữa trị, trước kia ta thệ nguyện trừ bệnh chúng sinh mà nay lại bỏ mặc đó là lỗi của ta. Bồ-tát thành tựu ý lạc ấy, để tự xét lỗi mình, đối với chúng sinh Bồ-tát phát khởi lòng Từ bi một cách thâm sâu, dù có bị họ giết hại chặt chém thân thể, cũng không bao giờ có lòng báo oán.

Này Điện Đắc! Chính lúc tu hành như vậy, Bồ-tát có bao nhiêu nghiệp ác từ quá khứ, đều hết sạch chẳng còn nữa, nghiệp ác vị lai hoàn toàn không phát khởi.

Này Điện Đắc! Thuở quá vô lượng, vô số kiếp trước, có Đức Phật Nhiên Đăng, có Đức Phật Thắng Sinh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện thế gian, cõi nước tên Quang minh, Đức Phật ấy ở tại khu rừng nơi vương thành An ổn. Bấy giờ có Chiên-đà-la tên Khả Úy, hung ác ưa giết hại không Từ tâm, tay vấy máu, mọi người trông thấy đều khiếp sợ. Ngày kia Chiên-đà-la ấy cột bò trong nhà đi vào muốn giết thịt. Bò thấy kinh sợ bứt dây chạy thẳng đến rừng của Thắng Sinh Như Lai. Chiên-đà-la ấy cầm dao đuổi theo, bò quá sợ sa xuống hố sâu sắp chết rống kêu khổ sở. Chiên-đà-la ấy rượt đến thấy bò sa

hố càng giận thêm cầm dao xuống hố sắp sửa giết bò.

Bấy giờ, Đức Thắng Sinh Như Lai, ở trong rừng ấy có vô lượng đại chúng vây quanh, Đức Phật rộng giảng dạy pháp môn duyên khởi. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não, nhân duyên như vậy tất cả là khởi thuận khổ lớn. Trong duyên ấy, vô minh đối với hành vô tư vô giác, hành đối với vô minh cũng vô tư vô giác, cho đến sinh đối với lão tử cũng vô tư vô giác, lão tử đối với sinh cũng vô tư vô giác. Các pháp như vậy tánh nó chẳng thể nắm bắt nên không hành, không niệm, không ngã, ngã sở, bản tánh thanh tịnh đều chẳng biết nhau. Vì kẻ phàm phu chẳng nghe pháp như vậy, nên chấp sắc là ngã, ngã có các sắc, sắc thuộc nơi ngã, họ chấp thọ tướng hành và thức cũng vậy. Do vì chấp trước ngã và ngã sở như vậy, nên họ chấp vô thường là thường, khổ là lạc, bất tịnh là tịnh, vô ngã là ngã, đó là sinh bốn điên đảo. Vì kiến chấp điên đảo nên họ bị vô minh mê hoặc chẳng chánh tư duy, theo tâm nhiễm trước, bị ái dục trói buộc nên sinh tử luân hồi nối nhau chẳng dứt. Người trí vì khéo quán tướng pháp giới nên chẳng thấy có chút tướng ngã nhân, chúng sinh thọ mạng, cho đến sinh, già, bệnh, chết, trói buộc sát hại mà họ có thể sở hữu được đâu.

Này Điện Đắc! Chiên-đà-la Khả Úy trong thời gian ấy xa nghe âm thanh của Như Lai liền giác ngộ, tâm giết hại ngừng dứt, bỏ dao ra khỏi hố, đến đánh lễ chân Đức Phật rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn ở trong Phật pháp xuất gia hành đạo.

Đức Thắng Sinh Như Lai hứa khả bảo rằng:

–Thiện lai, Tỳ-kheo! Khả Úy liền thành Sa-môn được giới Cụ túc.

Đức Phật ấy biết ý muốn của Khả Úy lần lần đã thành thực bèn rộng giảng các hạnh Bồ-tát.

Sa-môn Khả Úy nghe pháp chứng Vô sinh nhẫn, trụ bậc Bất thoái chuyển.

Con bò ấy được nghe pháp cú duyên khởi của Như Lai nói, âm thanh Phật vi diệu, lòng nó vui mừng sau khi chết sinh trời Đâu suất, được thấy Bồ-tát Di-lặc mà thành tựu chánh tín.

Này Điện Đắc! Tâm hành của các chúng sinh thậm thâm vi mật khó rõ khó biết. Vì thế nên Bồ-tát muốn cầu Vô thượng Bồ-đề phải khéo biết căn hành của tất cả chúng sinh. Đối với các chúng sinh, Bồ-tát an trụ tâm bình đẳng, tâm vô ngại, chẳng nhiễm trước tất cả pháp, xả sở hữu, trì giới tịnh, trụ nhẫn nhục, phát tinh tấn, nhập thiền định, như thật quan sát tánh của tất cả pháp.

Này Điện Đắc! Bồ-tát viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, có thể mau chứng Vô thượng Bồ-đề. Thế nào là viên mãn? Đó là vì nương nơi Nhất thiết trí mà tu hành vậy.

Thế nào là kho tàng pháp hàng phục của Đại Bồ-tát?

Này Điện Đắc! Đó là Bồ-tát thấy tất cả sắc biết rõ như thật, tự tánh xưa nay thanh tịnh không sinh. Vì đối với sắc Bồ-tát được thiện xảo nên Bồ-tát thành tựu bốn Vô ngại biện, đó là Pháp vô ngại biện, Nghĩa vô ngại biện, Văn từ vô ngại biện và Lạc thuyết vô ngại biện.

Pháp vô ngại là đối với các sắc pháp như thật quan sát, như thật biết rõ.

Nghĩa vô ngại đối với nghĩa của các sắc pháp không chướng ngại. Nghĩa của sắc là gì? Đó là Đệ nhất nghĩa. Đệ nhất nghĩa là gì? Đó là sắc chẳng thể nắm bắt. Thành tựu trí Đệ nhất nghĩa ấy gọi là Nghĩa vô ngại biện.

Văn từ vô ngại là đối với các sắc dùng trí vô ngại, diễn nói tinh xảo, phân biệt bao loại rõ ràng, định danh vô ngại.

Lạc thuyết vô ngại là đối với các sắc, tùy căn cơ của chúng sinh mà khai thị diễn thuyết hoàn toàn không nhiễm trước.

Bồ-tát thành tựu trí như vậy rồi, đối với tất cả chúng sinh mê hoặc chấp trước sắc pháp, Bồ-tát tùy theo tánh dục của họ dùng trí vô công dụng mà thuyết pháp nếu như có thể, nhưng nơi pháp giới không có hai tướng.

Nói rộng đến thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng vậy.

Đây gọi là kho tàng pháp hàng phục của Đại Bồ-tát, chúng được kho tàng pháp hàng phục rồi, vì muốn điều phục các chúng sinh mê hoặc trong những cảnh giới như vậy, tùy theo ý muốn của họ nơi mỗi mỗi xứ, hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp, dùng các thứ phương tiện khéo léo tuyên nói, biên tế của các xứ cũng chẳng thể nắm bắt, trí tuệ của Bồ-tát cũng chẳng tổn giảm, chẳng rời pháp giới tùy thuận không hai, vì không sai biệt vậy.

Đây gọi là Bồ-tát khéo diễn nói tất cả pháp tướng không sai biệt được kho tàng pháp hàng phục ấy rồi, có thể vì chúng sinh mà thuyết pháp nếu như có thể thuyết, khiến họ được Pháp tài vô tận, làm cho dứt hẳn sinh tử nghèo cùng.

Này Điện Đắc! Đây gọi là năm kho tàng hàng phục của Đại Bồ-tát. Đó là kho tàng hàng phục lớn, kho tàng hàng phục vô tận, kho tàng hàng phục biến khắp vô tận và kho tàng hàng phục vô biên. Bồ-tát thành tựu kho tàng hàng phục như thế, vì viên mãn công đức thù thắng nên dùng ít công lực mà mau được Vô thượng Bồ-đề.

Lúc Đức Phật nói pháp môn kho tàng hàng phục ấy, Bồ-tát Điện Đắc được Đà-la-ni, năm trăm Bồ-tát được Điện quang minh Tam-muội, ba vạn sáu ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Bồ-tát Nguyệt Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Đức Phật nói trí vô công dụng, nghĩa ấy thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Nguyệt Tràng! Nếu có Bồ-tát ở trong pháp lành mà thân tâm tương ưng tùy duyên tạo tác thì gọi là công dụng.

Nếu có Bồ-tát mà thân tâm nhu nhuyễn và điều phục, không niệm tướng, không y cứ, rời lìa tướng tu hành, do đã thành tựu nguyện trí thuở xưa, nên trong hàng ngàn trăm triệu cõi Phật, Bồ-tát có thể thi thiết bao loại thị hiện, mà đối với pháp giới không hề động chuyển, thường diễn thuyết pháp mà không sở hữu một chút tướng của pháp nào cả, dùng bốn Nhiếp pháp thành thực chúng sinh, cũng không có chúng sinh được độ, nghiêm tịnh tất cả các cõi Phật, mà chẳng quan niệm là cõi Phật bất tịnh, thường niệm chư Phật mà chẳng quan niệm sắc tướng, đi đến những cõi Phật mà chẳng lìa pháp giới. Đây gọi là Bồ-tát vô công dụng trí.

Vì thành tựu trí vô công dụng như vậy, nên Bồ-tát thực hiện đầy đủ tất cả hy vọng cho các chúng sinh, mà hành nghiệp làm không hề nhiễm trược.

Lúc Đức Thế Tôn nói trí vô công dụng ấy, cõi đại thiên bỗng chấn động sáu cách, vua trời Thích Đề-hoàn Nhân cùng chư Thiên cõi trời Đao-lợi ở trên hư không mưa các thứ Thiên hoa như Mạn-đà-la, Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Ba-đầu-ma, Phân-đà-lợi, hương Chiên-đàn đều rải trên Đức Phật, trống trời tự kêu, ánh sáng lớn chói khắp mà từ xưa chưa từng thấy. Chúng sinh nào gặp được thì thân được thanh lương.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Điện Đắc:

–Chư Phật quá khứ đều tại chỗ này khai thị diễn nói pháp môn như vậy. Ở đời vị lai chư Phật sẽ xuất thế cũng ở tại chỗ này diễn nói pháp môn như vậy. Hiện tại trong vô lượng vô số thế giới chư Phật, vì pháp môn này chẳng đoạn tuyệt nên phóng ánh sáng lớn.

Bấy giờ Trưởng lão A-nan rời chỗ ngồi để hỏi vai áo bên phải gồi phải chাম đất chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gì, chúng con phải tụng trì thế nào?

Phật dạy:

–Này A-nan! Kinh này tên là Vô Tận Phục Tạng, cũng tên là Thuyết Nhất Thuyết Pháp Vô Sai Biệt Tướng. Ông nên phụng trì tên kinh như vậy.

Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Điện Đắc, Trưởng lão A-nan và hàng bốn chúng cùng tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà..., nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tin thọ phụng hành.

